

NỘI QUY TỈNH DÒNG THÁNH PHANXICÔ VIỆT NAM



N
Ộ
I
Q
U
Y
T
Ỉ
N
H
D
Ò
N
G

OFEMVN

N
Ộ
I
Q
U
Y
T
Ỉ
N
H
D
Ò
N
G

OFEMVN

Mục Lục

NỘI QUY TỈNH DÒNG THÁNH PHANXICÔ VIỆT NAM.....	1
<i>Chương I "Tuân Giữ Thánh Phúc Âm Đức Giêsu Kitô, Chúa Chúng Ta"</i>	6
<i>Chương II "Tinh Thần Cầu Nguyện Và Sốt Mến"</i>	7
<i>Chương III "Tất Cả Đều Là Anh Em Với Nhau"</i>	11
<i>Chương IV "Lữ Hành Và Khách Lạ Ở Đời Này"</i>	12
<i>Chương V "Thiên Chúa Sai Anh Em Đi Khắp Thế Giới"</i>	16
<i>Chương VI "Anh Em Phải Ao Ước Có Được Tinh Thần Chúa Và Tác Động Thánh Của Người"</i>	17
➤ MỤC I: Những Quy Tắc Tổng Quát Về Huấn Luyện	18
➤ MỤC II: Huấn Luyện Thường Xuyên	19
➤ MỤC III: Những Anh Em Làm Công Tác Huấn Luyện.....	20
➤ MỤC IV: Mục Vụ Ôn Gọi Thiên Triệu	21
➤ MỤC V: Huấn Luyện Khởi Đầu	21
<i>Chương VII "Anh Em Buộc Phải Vâng Lời Tu Sĩ Phanxicô Và Những Người Kế Vị Ngài"</i>	25
➤ MỤC I: Việc Trao Phó Các Chức Vụ Và Nhiệm Vụ.....	25
➤ MỤC II: Tu Nghị Tỉnh Dòng.....	28
➤ MỤC III: Hội Đồng Tỉnh Dòng Mở Rộng	32
➤ MỤC IV: Giám Tỉnh	33
➤ MỤC IV: Hội Đồng Tỉnh Dòng	34
➤ MỤC VI: Quản Trị Cộng Đoàn	36
➤ MỤC VII: Quản Trị Tài Sản	41
<i>Chương VIII "Các Vị Phục Vụ Hãy Khuyến Răn Và Sửa Dạy Anh Em Với Lòng Khiêm Nhượng Và Bác Ái"</i>	41

OFEMVN

Chương I

"TUÂN GIỮ THÁNH PHÚC ÂM ĐỨC GIÊSU KITÔ, CHÚA CHÚNG TA"

(L 1,1)

Điều 1: ĐỌC CHUNG LUẬT DÒNG VÀ DI CHÚC (x. HC 2,2; NQD 2,1.3)

Tu nghị cộng đoàn biểu quyết đồng đoàn ấn định thời gian, nơi chốn và số lượng Luật Dòng và Di chúc đọc mỗi tuần theo NQD 2,1.3.

Điều 2: ĐỌC, HỌC TẬP CHUNG HIỂN CHƯƠNG VÀ CÁC VĂN KIỆN KHÁC CỦA DÒNG (x. NQD 2,2.3)

1. Cấp Tỉnh Dòng: Ngoài việc phổ biến kịp thời cho các cộng đoàn những văn kiện chính thức của Dòng, Giám tỉnh cùng với Ban Cố vấn và Ban Huấn luyện của Tỉnh Dòng sẽ tìm phương thức thích hợp để giúp anh em học tập Hiến chương và những văn kiện khác của Dòng. Thí dụ: những bài học tập, những khóa bồi dưỡng, v.v...

2. Cấp cộng đoàn: Tu nghị cộng đoàn biểu quyết đồng đoàn ấn định cách thi hành chương trình học tập do giám tỉnh đưa ra, và nhịp độ, nơi

chón và mức độ đọc chung hién chương và những văn kiệ khác của dòng.

Điều 3: GIẢI THÍCH CHÍNH THỨC NỘI QUI RIÊNG

1. Việc giải thích chính thức Nội Quy Riêng thuộc thẩm quyền Tu nghị Tỉnh Dòng.
2. Ngoài Tu nghị Tỉnh Dòng, việc giải thích chính thức Nội Quy Riêng thuộc thẩm quyền Hội Đồng Tỉnh Dòng Mở rộng và Hội Đồng Tỉnh Dòng, nhưng sự giải thích đó chỉ có hiệu lực cho những trường hợp mà sự giải thích đó được công bố và đến Tu nghị kế tiếp.

Chương II

"TINH THẦN CẦU NGUYỆN VÀ SÓT MỀM"

(L 5,2)

Điều 4: CẤM PHÒNG HÀNG NĂM (x. HC 30; NQĐ 9,1)

1. Sau khi tham khảo Ban Cố vấn Tỉnh Dòng, Giám tỉnh tổ chức cho anh em trong cả Tỉnh Dòng một cuộc cấm phòng hàng năm, với thời gian tối thiểu là năm ngày.
2. Những anh em, vì lý do chính đáng, không thể tham dự cấm phòng chung, phải được Phụ trách

của mình tạo điều kiện cần thiết để cấm phòng riêng.

**Điều 5: CÁC CUỘC TỈNH TÂM KHÁC
(x.HC 30; NQD 9,2)**

1. Phụ trách phải tổ chức tỉnh tâm cho anh em: nhịp độ, độ dài và nơi chốn của tỉnh tâm do *Tu nghị cộng đoàn* ấn định cách đồng đoàn. Quyết định này phải được Giám tỉnh phê chuẩn (x. NQD 8).
2. Anh em nào, vì lý do chính đáng, không thể tham dự tỉnh tâm chung, phải được Phụ trách tạo điều kiện cần thiết để tỉnh tâm riêng.

**Điều 6: NGUYỆN NGẮM HÀNG NGÀY
(x.HC 25; NQD 9,2)**

1. Anh em nguyện ngắm mỗi ngày tối thiểu nửa giờ;
2. Thông thường mỗi anh em nguyện ngắm riêng;
3. *Tu nghị cộng đoàn* có thể biểu quyết đồng đoàn ấn định việc *nguyện ngắm chung* có hướng dẫn thay thế *nguyện ngắm riêng*, và cách tổ chức cũng như nhịp độ;
4. *Tu nghị cộng đoàn* biểu quyết đồng đoàn ấn định khung cảnh, không gian và thời gian cho việc nguyện ngắm chung và riêng. Quyết định này phải được Giám tỉnh phê chuẩn.

**Điều 7: NHỮNG CỬ HÀNH ĐẶC BIỆT
(x.HC 26; NQD 12)**

1. Các cộng đoàn nên cử hành Lời Chúa, đi Đàng Thánh Giá, để tôn kính các mầu nhiệm của Ngôi Lời nhập thể, đặc biệt mầu nhiệm Giáng Sinh và mầu nhiệm Vượt Qua.
2. Ngoài những việc tôn kính Mẹ Maria theo truyền thống Giáo Hội, anh em đặc biệt mừng kính lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm và Đức Mẹ Nữ Vương các Thiên Thần cũng như quý trọng chuỗi Phan Sinh kính Bảy Sự Vui của Đức Mẹ.
3. Các cộng đoàn tưởng niệm cha thánh Phanxicô trong hai biến cố quan trọng: việc ngài chịu Năm Dấu thánh và cái chết lành thánh của người.
4. Các cộng đoàn mừng trọng thể lễ Bốn mạng của Tỉnh Dòng là Đại lễ cha thánh Phanxicô.
5. Anh em lặp lại lời khấn chung với nhau hàng năm vào ngày 16 tháng 4.

Tu nghị cộng đoàn biểu quyết đồng đoàn ấn định cách thực hiện các điểm trên đây và phải được Giám tỉnh phê chuẩn (x. NQD 8).

**Điều 8: CẦU NGUYỆN CHO ANH EM QUA ĐỜI
(x. HC 37; NQD 18)**

1. Khi một anh em qua đời, mỗi cộng đoàn dâng một thánh lễ với sự tham dự của anh em trong cộng đoàn. Ngoài ra, trong cả Tỉnh Dòng mỗi

anh em linh mục dâng thêm một thánh lễ thứ hai nếu đã đồng tế, bằng không sẽ dâng hai lễ. Mỗi anh em không linh mục đọc thêm một chuỗi năm mươi hoặc ngắm một Đàng Thánh Giá hay làm một việc đạo đức tương đương khác.

2. Cộng đoàn có anh em qua đời sẽ dâng lễ giỗ ba năm liền cho anh em ấy.
3. Hằng năm, mỗi cộng đoàn dâng một thánh lễ cầu nguyện cho anh em trong Tỉnh Dòng đã qua đời.
4. Hằng năm, vào dịp cắm phòng chung, anh em hiện diện dâng một thánh lễ cầu nguyện cho anh em trong Tỉnh Dòng đã qua đời.

Những anh em thuộc Tỉnh Dòng Paris và các Tỉnh Dòng khác, đã phục vụ tại Việt Nam hoặc đã giúp đỡ đặc biệt cho Tỉnh Dòng Việt Nam, theo sự thẩm định của Hội Đồng Tỉnh Dòng, cũng được kể như anh em trong Tỉnh Dòng khi họ qua đời.

Điều 9: CẦU NGUYỆN CHO CHA MẸ VÀ ÂN NHÂN
(x. HC 37; NQD 19)

1. Hằng ngày, mỗi cộng đoàn đọc một kinh đặc biệt cầu cho cha mẹ, thân nhân, ân nhân còn sống hay đã qua đời.
2. Hằng năm, mỗi cộng đoàn dâng tối thiểu ba thánh lễ cầu cho cha mẹ, thân nhân, ân nhân đã qua đời.

3. Khi cha mẹ của một anh em trong Tỉnh Dòng qua đời, mỗi cộng đoàn dâng một thánh lễ với sự tham dự của anh em trong cộng đoàn.

Chương III

“TẤT CẢ ĐỀU LÀ ANH EM VỚI NHAU”

(L Ksd 22,33)

Điều 10: NỘI VI (x. HC 47; NQD 25)

Phụ trách cùng với Tu nghị cộng đoàn ấn định ranh giới nội vi, và quyết định này phải được Giám tỉnh phê chuẩn với sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng.

Điều 11: Y PHỤC KHÁC VỚI ÁO DÒNG THÔNG THƯỜNG (x HC 48,1; NQD 26)

Y phục khác với áo dòng thông thường sẽ do Hội đồng Tỉnh Dòng ấn định.

Điều 12: NGƯỜI GHI CHÉP THỜI SỰ, NGƯỜI GIỮ VĂN KHỐ VÀ THƯ VIỆN (x. NQD 28)

1. **Cấp Tỉnh Dòng:** Giám tỉnh sau khi tham khảo ý kiến của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng, chỉ định một anh ghi chép thời sự của Tỉnh Dòng, và một anh giữ văn khố và thư viện của Tỉnh Dòng.

2. Cấp cộng đoàn: Phụ trách, sau khi tham khảo ý kiến của Tu nghị cộng đoàn, chỉ định một anh ghi chép thời sự của cộng đoàn, giữ văn khố và thư viện của cộng đoàn.

Chương IV

“LỮ HÀNH VÀ KHÁCH LẠ Ở ĐỜI NÀY”

(2 Pr 2,11; L 6,2)

Điều 13: CHIA SẼ CHO NGƯỜI NGHÈO VÀ ĐÁP ỨNG NHU CẦU CỦA GIÁO HỘI (HC 53; 72,3)

Mỗi cộng đoàn, thông qua quyết định đồng đoàn của Tu nghị cộng đoàn, trích một phần thu nhập của cộng đoàn và đem những gì đã kiêng nhịn khi ăn chay (x. HC 34,2.3; NQD 17) để giúp đỡ người nghèo tại địa phương và đáp ứng những nhu cầu khẩn trương của Giáo hội địa phương.

Điều 14: CÁC PHÉP CẦN THIẾT LIÊN QUAN TỚI TÀI SẢN

Ứng sinh phải có phép bằng văn bản của Giám tỉnh, với sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng, để có thể làm những hành vi sau đây hợp pháp:

- 1- Sửa đổi chứng từ chuyển nhượng quyền quản trị tài sản, quyền sử dụng tài sản và sử dụng huê lợi do tài sản của mình mang lại theo qui định của Hiến chương, điều 74,1.

- 2- Và bất cứ hành vi nào khác liên quan tới tài sản như di nhượng tài sản đang có hoặc thủ đắc tài sản mới, v.v...

Điều 15: GIẤY KHƯỐC TỪ TÀI SẢN (x. HC 75,3)

Chậm nhất là hai tháng trước khi khẩn trọng thể, ứng sinh phải làm giấy khước từ tài sản của mình theo qui định của Hiến chương, điều 75,2-3. Giấy này phải có hiệu lực theo luật đạo và nếu được theo cả luật đời nữa, kể từ ngày khẩn trọng thể (x. GL 668,4).

Điều 16: SỰ CHỌN LỰA CÔNG VIỆC LAO ĐỘNG VÀ PHỤC VỤ (x. HC 79,1)

1. Những công việc do cộng đoàn đảm nhận phải được Tu nghị cộng đoàn biểu quyết đồng đoàn.
2. Những công việc do từng anh em đảm nhận phải được Tu nghị cộng đoàn góp ý, được Phụ trách chấp thuận nếu công việc được thực hiện tại địa phương và Miền. Nếu công việc được thực hiện tại nhiều Miền của Tỉnh Dòng, thì cần có thêm sự chấp thuận của Giám tỉnh.

Điều 17: VIỆC GIA NHẬP CÁC HỘI BẢO TRỢ, BẢO HIỂM XÃ HỘI (x. HC 79,2; NQD 33)

Để có thể gia nhập các Hội bảo trợ, bảo hiểm xã hội, anh em phải có phép của Phụ trách với sự ưng thuận của Tu nghị cộng đoàn, hoặc ít nhất của Ban Cố vấn cộng đoàn, nếu có, nhưng phải triệt để tôn trọng qui định của Hiến chương điều 79,2.

Điều 18: VIỆC NHẬN CỦA DÂNG CÚNG (x. NQD 35)

1. Các cộng đoàn được phép nhận của dâng cúng vô điều kiện do ân nhân trao hết một lần và không có tính cách một nguồn thu nhập thường xuyên và dài hạn, nếu:
 - a) Của dâng cúng đó không vượt quá mức do Hội Đồng Tỉnh Dòng ấn định;
 - b) Tu nghị cộng đoàn chấp nhận bằng một quyết định đồng đoàn.
2. Các cộng đoàn được phép nhận của dâng cúng có điều kiện do ân nhân trao hết một lần và không có tính cách một nguồn thu nhập thường xuyên và dài hạn, nếu:
 - a) Tu nghị cộng đoàn chấp nhận bằng một quyết định đồng đoàn;
 - b) và Giám tỉnh chấp thuận, với sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng.

Điều 19: PHÉP TẠM VẮNG VÀ ĐI LẠI (NQD 38,4 VÀ 228,1; 38,2 VÀ 228,2)

1. Phép do Phụ trách cộng đoàn cho:

- a) Ngoài những trường hợp đã thỏa thuận cách thường xuyên với Phụ trách, như để chu toàn các việc bốn phận, mỗi lần đi ra ngoài, anh em phải trình báo Phụ trách.
- b) Phụ trách có quyền cho phép một anh em vắng nhà tối đa 1 tháng, vì lý do chính đáng để đến

ở trong một cộng đoàn khác của Tỉnh Dòng hoặc ở ngoài, với những điều kiện sau đây:

- để cho phép vắng nhà từ trên 1 tuần đến 2 tuần, Phụ trách cần hỏi ý kiến anh em trong cộng đoàn;
- Vắng từ trên 2 tuần đến 1 tháng, cần có sự ưng thuận của Tu nghị cộng đoàn hoặc ít nhất Ban Cố vấn nếu có;
- Trong trường hợp Phụ trách và Tu nghị cộng đoàn xét thấy việc đi lại của anh em có tính cách ngoại thường, thì sẽ thỉnh ý Giám tỉnh.

2. Phép do Giám tỉnh cho:

- a) Vì lý do chính đáng, Giám tỉnh có quyền cho phép anh em vắng nhà từ trên 1 tháng đến tối đa 1 năm, với những điều kiện sau đây:
 - từ trên 1 tháng đến 3 tháng, cần nghe thêm ý kiến của Phụ trách và cộng đoàn liên hệ.
 - từ trên 3 tháng đến 6 tháng, cần nghe thêm ý kiến của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng.
 - từ trên 6 tháng đến 1 năm, cần có thêm sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng.
- b) Với sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng, Giám tỉnh có quyền cho phép một anh em sống ngoài cộng đoàn trên 1 năm vì một trong 3 lý do: chữa bệnh, học hành, hoặc làm việc tông đồ nhân danh Hội Dòng (x. GL 665,1).

- c) Để cho phép một anh em đi vắng khỏi ranh giới quốc gia, dầu ngắn hạn, Giám tỉnh phải được sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng.

Điều 20: NGHỈ PHÉP (x. NQD 40)

1. Thông thường mỗi năm 1 lần, mỗi anh em được nghỉ phép 2 tuần để thăm anh em trong Dòng hoặc thăm gia đình. Địa điểm và thời điểm sẽ do Phụ trách bàn bạc với anh em liên hệ và với cộng đoàn. Riêng đối với anh em Khẩn tạm, địa điểm và thời điểm sẽ được bàn bạc với Giám sư.
2. Những trường hợp ngoại lệ sẽ do Phụ trách quyết định, với sự ưng thuận của Tu nghị cộng đoàn hoặc ít nhất của Ban Cố vấn, nếu có.
3. Những ngày nghỉ chung cho cả cộng đoàn sẽ do Tu nghị cộng đoàn biểu quyết đồng đoàn.

Chương V

"THIÊN CHÚA SAI ANH EM ĐI KHẮP THẾ GIỚI"

(T TD 9)

Điều 21: VĂN PHÒNG PHÚC ÂM HÓA (x. NQD 51,2)

1. Tỉnh Dòng phải có Văn phòng Phúc âm hóa (x. NQD 51,2). Văn phòng này gồm có:

- Thư ký Phúc âm hóa (x. NQD 52,1) là Chủ tịch;
- Điều phối viên Phúc âm hoá của Tỉnh Dòng (x. HC 84; NQD 52,3 và 4);
- Điều hành viên Phúc âm hóa bằng Truyền giáo (x. NQD 52,2);
- Điều phối viên Công tác mục vụ giáo xứ;
- Linh hoạt viên Công lý, hoà bình và bảo toàn tạo thành (x. NQD 45,1);
- Trợ úy quốc gia của Dòng Phan Sinh Tại Thế (x. HC 61,2; NQD 29);
- và 1 hoặc 2 anh em khác do Giám tỉnh bổ nhiệm sau khi tham khảo ý kiến của Thư ký Phúc âm hóa và Ban Cố vấn Tỉnh Dòng.

2. Văn phòng Phúc âm hóa sinh hoạt theo Quy chế.

Chương VI

"ANH EM PHẢI AO ƯỚC CÓ ĐƯỢC TINH THẦN CHÚA VÀ TÁC ĐỘNG THÁNH CỦA NGƯỜI"

(L 10,8)

**➤ MỤC I: NHỮNG QUI TẮC TỔNG
QUÁT
VỀ HUẤN LUYỆN**

**Điều 22: VIỆC SOẠN THẢO ĐƯỜNG HƯỚNG HUẤN
LUYỆN
VÀ ĐƯỜNG HƯỚNG HỌC VẤN
(x. HC 133; NQD 81,3)**

Đường hướng huấn luyện và Đường hướng học vấn của Tỉnh Dòng sẽ do Ban Huấn luyện soạn thảo. Đường hướng này phải được chính Hội Đồng Tỉnh Dòng phê chuẩn và đệ trình Tổng Phục vụ để ngài nhìn nhận.

**Điều 23: VĂN PHÒNG HUẤN LUYỆN TỈNH DÒNG
(x. NQD 82)**

1. Văn phòng Huấn luyện Tỉnh Dòng gồm có:

- Thư ký Huấn luyện là Chủ tịch,
- Điều hành viên Huấn luyện thường xuyên,
- Giám sư Khẩn tạm,
- Giám sư Tập viện,
- Giám sư Thịnh sinh,
- Linh hoạt viên Mục vụ Ôn gọi,
- và một số anh em khác do Giám tỉnh bổ nhiệm, nếu thấy cần.

2. Chức năng của Thư ký Huấn luyện sẽ được xác định rõ hơn trong Quy chế Huấn luyện Tỉnh Dòng.

➤ MỤC II: HUẤN LUYỆN THƯỜNG XUYÊN

Điều 24: VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN THƯỜNG XUYÊN (x.NQD 85,1)

Chương trình Huấn luyện thường xuyên do Tu nghị Tỉnh Dòng ấn định (x. NQD 78,1) sẽ được thực hiện bằng:

- a) Những bài học tập do Điều hành viên Huấn luyện thường xuyên tổ chức soạn thảo, với sự phê chuẩn của Giám tỉnh;
- b) hoặc Khóa Bồi dưỡng do Điều hành viên Huấn luyện thường xuyên cùng với Văn phòng Tỉnh Dòng tổ chức, với sự ưng thuận của Giám tỉnh.
- c) Về các Anh em khẩn trọng dưới năm năm (x. NQD 86,1) Điều phối viên Huấn luyện thường xuyên cộng tác với Văn phòng Huấn luyện và Học vấn của Tỉnh Dòng, để tổ chức mỗi năm ít nhất một khóa bồi dưỡng cho Anh em với sự ưng thuận của Giám tỉnh.

➤ **MỤC III: NHỮNG ANH EM**
LÀM CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN

Điều 25: VIỆC BẦU CHỌN GIÁM SƯ
(x. HC 139,2; NQD 88,1)

Nếu cần bầu chọn Giám sư Tập viện hoặc Giám sư Khẩn tạm ngoài Đại hội hậu Tu nghị, thì Giám tỉnh cùng với Ban Cố vấn Tỉnh Dòng sẽ bầu chọn theo qui tắc Nội quy Riêng, điều 41,1.

Điều 26: VAI TRÒ CÁC ANH HUẤN LUYỆN ĐỐI
VỚI NHỮNG NGƯỜI THỤ HUẤN SỐNG
NGOÀI TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN (x.
NQD 88,3)

1. Những Anh chịu trách nhiệm chính về một giai đoạn huấn luyện sẽ đồng hành trực tiếp với các người thụ huấn hoặc gián tiếp qua trung gian các Anh phụ tá sống thường xuyên với người thụ huấn tại mỗi địa phương.
2. Những Anh chịu trách nhiệm chính phải quan tâm tổ chức những khóa học cho người thụ huấn.
3. Các chi tiết cụ thể sẽ do Qui chế Huấn luyện ấn định.

➤ MỤC IV: MỤC VỤ ƠN GỌI THIÊN TRIỆU

Điều 27: ĐIỀU HÀNH VÀ PHỐI HỢP MỤC VỤ ƠN GỌI THIÊN TRIỆU (x. NQD 89,1)

1. Ở cấp Tỉnh Dòng phải có một Linh hoạt viên mục vụ ơn gọi theo quy định của Nội quy Dòng, điều 89,1.
2. Ở cấp cộng đoàn, Phụ trách, sau khi tham khảo ý kiến Tu nghị cộng đoàn, chỉ định một anh đặc trách ứng sinh tìm hiểu tại cộng đoàn.
3. Các Đặc trách tìm hiểu tại địa phương phải làm việc chặt chẽ với Linh hoạt viên mục vụ ơn gọi Tỉnh Dòng.

➤ MỤC V: HUẤN LUYỆN KHỞI ĐẦU

GIẢI ĐOẠN THỈNH TU

Điều 28: MỘT SỐ KHÍA CẠNH CỦA GIẢI ĐOẠN THỈNH TU (x. HC 151; NQD 90)

1. Giám tỉnh, sau khi cứu xét đơn của ứng sinh, và bản báo cáo của Linh hoạt viên Mục vụ Ơn gọi, có thể quyết định nhận một ứng sinh vào giai đoạn Thỉnh tu.
2. Thời hạn thông thường là 1 năm. Thời hạn cụ thể cho từng ứng sinh sẽ do Giám tỉnh ấn định dựa vào đề nghị của Giám sư Thỉnh sinh.

3. Chương trình huấn luyện sẽ do Quy chế Huấn luyện Tỉnh Dòng ấn định.

GIẢI ĐOẠN TẬP VIỆN

Điều 29: VIỆC NHẬN VÀO TẬP VIỆN (x. HC 151; NQD 94,2)

1. Giám tỉnh, sau khi cứu xét đơn của ứng sinh và bản báo cáo của Giám sư Tỉnh sinh, cũng như tham khảo ý kiến Ban Cố vấn Tỉnh Dòng, có thể quyết định nhận một ứng sinh vào Tập viện.
2. Giám tỉnh đích thân hoặc chỉ định một anh em khác chủ trì nghi thức nhận ứng sinh vào Tập viện
(x. NQD 95,2).
3. Nghi thức nhận vào Tập viện được cử hành cách đơn giản giữa cộng đoàn trong khuôn khổ một Giờ Kinh Phụng vụ hoặc một cuộc cử hành Lời Chúa.

Điều 30: VIỆC LƯỢNG ĐỊNH VỀ TẬP SINH (x. NQD 98,3)

Mỗi năm 2 lần, việc lượng định về Tập sinh sẽ được thực hiện theo phương thức sau đây:

1. Mỗi Tập sinh tự tay viết bản lượng định.
2. Tu nghị cộng đoàn lượng định về mỗi Tập sinh, sau khi nghe Giám sư chính hoặc Giám sư phụ tá trình bày về từng người.

3. Giám sư chính và Giám sư phụ tá tổng hợp 2 bản lượng định trên đây với những nhận định của chính mình, để trình lên Giám tỉnh.
4. Mẫu lượng định sẽ do Quy chế Huấn luyện ấn định.

Điều 31: THỜI HẠN KỲ TẬP (x. HC 155)

Thời hạn kỳ tập trong Tỉnh Dòng là mười hai tháng, đúng theo quy tắc của GL 648,1.

GIẢI ĐOẠN KHẨN TẠM

**Điều 32: VIỆC QUYẾT ĐỊNH CHO KHẨN LẠI
(x. NQD 103,2)**

1. Giám tỉnh, sau khi cứu xét đơn của mỗi ứng sinh, phải tham khảo ý kiến Giám sư Khẩn tạm và Ban Cố vấn Tỉnh Dòng trước khi quyết định cho một ứng sinh khẩn tạm lại.
2. Chính Giám tỉnh hoặc một anh em khác do ngài ủy quyền, nhận lời khẩn.

Điều 33: THỜI HẠN KHẨN TẠM (x. NQD 104)

Thời hạn khẩn tạm *tối thiểu* trong Tỉnh Dòng là 3 năm, *tối đa thông thường* là 6 năm, *tối đa bất thường* là 9 năm.

**Điều 34: VIỆC HUẤN LUYỆN ANH EM KHẨN TẠM
(x. HC 158; NQD 105; 107,1)**

1. Thời gian huấn luyện căn bản cho tất cả các Anh em khẩn tạm kéo dài ít nhất là hai năm.
2. Qui chế Huấn luyện Tỉnh Dòng ấn định cách thức thực hiện chương trình huấn luyện và việc lượng định.

GIAI ĐOẠN KHẨN TRỌNG

**Điều 35: NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐỂ QUYẾT ĐỊNH
CHO MỘT ỨNG SINH KHẨN TRỌNG
(x. NQD 107,3)**

Trước khi quyết định cho ứng sinh khẩn trọng, ngoài những qui định của Hiến chương điều 159 khoản 2, Giám tỉnh phải tham khảo ý kiến của Giám sư Khẩn tạm, Ban Huấn luyện Học viện và tất cả anh em khẩn trọng trong cộng đoàn nơi ứng sinh đã ở năm cuối cùng.

Sau khi chấp thuận cho khẩn trọng, Giám tỉnh sẽ thông báo cho tất cả các Anh em khẩn trọng về quyết định này.

Chương VII

“ANH EM BUỘC PHẢI VÂNG LỜI TU SĨ PHANXICÔ VÀ NHỮNG NGƯỜI KẾ VỊ NGÀI" (L 1,3)

➤ MỤC I: VIỆC TRAO PHÓ CÁC CHỨC VỤ VÀ NHIỆM VỤ

Điều 36: BẦU CỬ GIÁM TỈNH (x. NQĐ 180,4 VÀ 181,1)

1. Số ứng viên Giám tỉnh là 3.
2. Sẽ có 2 vòng đề cử ứng viên Giám tỉnh:
 - Trong *vòng 1*, mỗi anh khẩn trọng ghi tên 3 người theo thứ tự ưu tiên. Chủ tọa Tu nghị Tỉnh Dòng hoặc người được ngài ủy quyền sẽ cùng với 2 người kiểm phiếu do ngài chỉ định, khui phiếu và sẽ ghi mỗi lần *3 điểm* cho người được ưu tiên 1; *2 điểm* cho người được ưu tiên 2 và *1 điểm* cho người được ưu tiên 3. Ngài thông báo toàn bộ kết quả cho mọi anh em khẩn trọng.
 - Vòng đề cử thứ hai cũng tiến hành cách tương tự như trên. Ngài gửi toàn bộ kết quả cho Hội Đồng Dòng.
3. Ba người được Hội đồng Dòng phê chuẩn sẽ là ứng viên chính thức vào chức vụ Giám tỉnh.

4. Các thành viên Tu nghị Tỉnh Dòng sẽ đầu phiếu bầu chọn Giám tỉnh trong số 3 ứng viên đó theo qui tắc NQD.

Điều 37: SỐ CỔ VẤN (x. NQD 215,1)

1. Ngoài Phó Giám tỉnh, Tỉnh Dòng có 5 Cổ vấn Tỉnh Dòng để làm thành Ban Cổ vấn của Giám tỉnh (x.HC 222).
2. Tu nghị Tỉnh Dòng bầu chọn từng Cổ vấn bằng những vòng phiếu tách biệt.

**Điều 38: BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI HẬU TU NGHỊ
(x. NQD 173,1-2)**

Đại hội hậu Tu nghị bầu cử:

1. Các Phụ trách cộng đoàn (x. NQD 234; 235,1): theo thể thức hạt đậu.
2. Thư ký và Quản lý Tỉnh Dòng (x. NQD 217,1); Thư ký Phúc Âm hóa của Tỉnh Dòng (x. NQD 52,4); Điều hành viên Phúc âm hoá bằng Truyền giáo và Điều phối viên Phúc âm hoá của Tỉnh Dòng (x. NQD 52,5); Thư ký Huấn luyện và Học vấn của Tỉnh Dòng (x. NQD 82,3); Giám sư Thỉnh sinh, Giám sư Tập viện, Giám sư Khấn Tạm (x. NQD 88,1); Điều hành viên Huấn luyện thường xuyên, bằng cách gơ tay diễn tả sự ưng thuận, hoặc tùy theo sự thẩm định của chủ tọa, bằng hạt đậu.

Điều 39: BẦU CỬ TẠI HỘI ĐỒNG TỈNH DÒNG

Hội Đồng Tỉnh Dòng bầu cử:

1. a) Các Phó Phụ trách, Quản lý và Cố vấn cộng đoàn (x.NQD 134,2;HC 247,1; NQD 241,1; 245,1)
b) Người thay thế các Anh vừa nêu tại khoản a) trên đây cũng như tại Nội Qui Riêng, điều 39,2, nếu xảy ra tình trạng khuyết vị: bằng cách giơ tay diễn tả sự ưng thuận, hoặc tùy theo sự thẩm định của vị chủ tọa, bằng hạt đậu.
2. Người thay thế các Phụ trách cộng đoàn khuyết vị: bắt buộc, bằng hạt đậu.
3. Các chức vụ khuyết vị trong Hội Đồng Tỉnh Dòng (x.NQD 188,3; 214; 216): bắt buộc bằng phiếu kín.

Điều 40: BỔ NHIỆM (x. NQD 134,3)

1. Sau khi tham khảo ý kiến Thư ký Huấn luyện Tỉnh Dòng và Ban Cố vấn Tỉnh Dòng, Giám tỉnh bổ nhiệm những anh làm công tác huấn luyện không do Đại hội hậu Tu nghị hoặc Hội Đồng Tỉnh Dòng bầu chọn (x. NQR 23,1).
2. Sau khi tham khảo ý kiến Quản lý Tỉnh Dòng và Ban Cố vấn Tỉnh Dòng, Giám tỉnh bổ nhiệm 2 hoặc 3 Cố vấn Quản Lý để cộng tác với Quản lý Tỉnh Dòng và làm thành Ban Quản lý của Tỉnh Dòng (x. HC 246,2).

3. Giám tỉnh bổ nhiệm các thành viên của Văn phòng Phúc âm hóa theo qui tắc Nội Qui Riêng, điều 21 và Qui chế Văn phòng Phúc âm hóa.

➤ MỤC II: TU NGHỊ TỈNH DÒNG

Điều 41: THÀNH PHẦN CỦA TU NGHỊ TỈNH DÒNG (x. NQD 168-169)

Thành phần của Tu nghị Tỉnh Dòng gồm có những thành phần do chức vụ và những đại biểu do anh em bầu chọn:

1. Những thành phần do chức vụ là:
 - Chủ tọa Tu nghị Tỉnh Dòng;
 - Giám tỉnh;
 - Phó Giám tỉnh và các Cố vấn Tỉnh Dòng;
 - Giám tỉnh vừa mãn nhiệm tại Tu nghị Tỉnh Dòng liền trước đó chứ không phải sau Tu nghị;
 - Thư ký Tỉnh Dòng;
 - Các Phụ trách cộng đoàn;
 - và những anh đắc cử vào Hội Đồng Tỉnh Dòng mới do Tu nghị bầu cử. Ai trong số này chưa có mặt sẽ phải được Chủ tọa triệu tập ngay tới Tu nghị.
2. Tỉnh Dòng chấp nhận giới hạn số Phụ trách cộng đoàn tham dự Tu nghị Tỉnh Dòng. Hội Đồng Tỉnh Dòng biểu quyết đồng đoàn ấn định con số cho từng lần. Các Phụ trách cộng đoàn sẽ bầu cử các đại biểu của mình theo số lượng nói trên.

Các đại biểu Phụ trách được bầu này vẫn phải được tính vào diện thành phần do chức vụ.

3. Số thành phần đại biểu của mỗi Tu nghị Tỉnh Dòng phải tương đương với số thành phần do chức vụ. Tiêu chuẩn để bầu đại biểu sẽ do Hội Đồng Tỉnh Dòng ấn định từng lần.
4. Chủ tọa Tu nghị Tỉnh Dòng hoặc người được ngài ủy quyền sẽ cùng với 2 người kiểm phiếu do ngài chỉ định, khai phiếu và công bố kết quả cuộc bầu cử các đại biểu nói tới tại khoản 2 và 3 cho toàn thể anh em trong Tỉnh Dòng biết.

Điều 42: VIỆC CHUẨN BỊ VÀ TRIỆU TẬP TU NGHỊ TỈNH DÒNG (x. HC 216,2)

1. Chậm nhất là 6 tháng trước khi diễn ra Tu nghị, Giám tỉnh với sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng, thành lập *Ban Chuẩn bị Tu nghị Tỉnh Dòng* và bổ nhiệm anh Thư ký Tu nghị.

Ban Chuẩn bị Tu nghị có nhiệm vụ:

- Tham khảo ý kiến anh em trong Tỉnh Dòng về các vấn đề cần bàn bạc tại Tu nghị (x. NQD 167,1),
- Thừa lệnh Chủ tọa Tu nghị, hướng dẫn anh em bầu cử các đại biểu và đề cử các Ứng viên Giám tỉnh.

2. Chậm nhất 1 tháng trước khi diễn ra Tu nghị, *Chủ tọa Tu nghị* gửi giấy triệu tập các thành phần sẽ tham dự Tu nghị (x. NQD 168,4).

Điều 43: VIỆC CỬ HÀNH TU NGHỊ TỈNH DÒNG
(x. HC 216,2)

1. Khai mạc:

- a) Chủ tọa Tu nghị, sau khi điểm danh các thành viên, tuyên bố khai mạc Tu nghị Tỉnh Dòng.
- b) Chủ tọa hướng dẫn Tu nghị bầu chọn 2 Điều hành viên.
- c) Tổng Kinh lý, nếu có, phát biểu các nhận định về Tỉnh Dòng.

2. Các bản Báo cáo:

- a) Giám tỉnh đọc bản *Báo cáo tình hình Tỉnh Dòng*.
- b) Quản lý Tỉnh Dòng đọc bản đúc kết các *Báo cáo của các Phụ trách cộng đoàn* về tình trạng động sản, các đồ dùng vào việc thờ phượng và sổ Chi thu (x. NQD 255,1). Bản đúc kết này đã phải được Hội Đồng Tỉnh Dòng chấp thuận.
- c) Tu nghị thảo luận và thông qua các bản Báo cáo.

3. Bầu cử:

Tu nghị tiến hành bầu cử theo đúng các quy định của Hiến chương, Nội quy Dòng, Nội quy riêng của Tỉnh Dòng và sách Điều lệ.

4. Đường hướng của Tỉnh Dòng và những vấn đề khác:

- a) Tu nghị thảo luận và biểu quyết về định hướng của Tỉnh Dòng cho nhiệm kỳ tới.
- b) Tu nghị thảo luận và biểu quyết về các vấn đề do Hiến chương và Nội Quy Dòng giao cho Tu nghị Tỉnh Dòng giải quyết (x. NQD 85,1; 176; 252,1).

5. Bé mạc:

Sau khi Tu nghị nghe và phê chuẩn các Biên bản, Chủ tọa tuyên bố bế mạc Tu nghị.

Điều 44: CÁCH ĐÓN NHẬN Ý KIẾN CỦA ANH EM TRONG TỈNH DÒNG GỬI CHO TU NGHỊ (x. NQD 167,2)

Mỗi anh em trong Tỉnh Dòng có quyền gửi tới Tu nghị Tỉnh Dòng ý kiến và đề nghị của mình:

1. Có thể gửi cho Ban Chuẩn bị Tu nghị hoặc gửi thẳng cho Tu nghị.
2. Chỉ những ý kiến và đề nghị nào được hơn 1/2 thành viên Tu nghị chấp thuận đem vào chương trình nghị sự mới được đưa ra bàn.

➤ MỤC III: HỘI ĐỒNG TỈNH DÒNG MỞ RỘNG

Điều 45: VIỆC TRIỆU TẬP (x. NQD 176; 177,2)

Nếu Tu nghị Tỉnh Dòng đã quyết định có *Hội Đồng Tỉnh Dòng Mở Rộng* thì chính Giám tỉnh triệu tập *Hội Đồng Tỉnh Dòng Mở Rộng* vào thời điểm và nơi chốn do ngài ấn định sau khi tham khảo ý kiến Ban Cố vấn Tỉnh Dòng.

Điều 46: THÀNH PHẦN (x. NQD 177)

1. Những thành phần do chức vụ là: Giám tỉnh, Phó Giám tỉnh, các Cố vấn Tỉnh Dòng, Thư ký Tỉnh Dòng, Thư ký Văn phòng Phúc Âm hóa, Thư ký Huấn luyện và Quản lý Tỉnh Dòng.
2. Các đại biểu mà con số và cách bầu cử sẽ được Hội Đồng Tỉnh Dòng ấn định từng lần.
3. Các anh em do Giám tỉnh chỉ định từng lần với sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng, nhưng con số không được quá số lượng đại biểu của khoản 2 trên đây.

Điều 47: CÁCH CỬ HÀNH VÀ QUYỀN HẠN (x. NQD 177,2; 178)

1. Cách cử hành *Hội Đồng Tỉnh Dòng Mở Rộng* tương tự như cách cử hành Tu nghị Tỉnh Dòng, với những thích ứng cần thiết, theo sự thẩm định của Hội Đồng Tỉnh Dòng (x. NQR 45).

2. Thông thường, *Hội Đồng Tỉnh Dòng Mở Rộng* chỉ có quyền biểu quyết tư vấn.
3. Nhưng *Hội Đồng Tỉnh Dòng Mở Rộng* có quyền biểu quyết quyết định trong 2 trường hợp:
 - Giải thích chính thức Nội Quy Riêng của Tỉnh Dòng ngoài Tu nghị;
 - Giải quyết những vấn đề cấp bách do Giám tỉnh đưa ra, với sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng.

➤ MỤC IV: GIÁM TỈNH

Điều 48: BẦU CỬ GIÁM TỈNH KHUYẾT VỊ (x. NQD 188,2)

Khi chức vụ Giám tỉnh khuyết vị ngoài Tu nghị (x. NQD 188-189) thì phải làm như sau:

1. Nếu sự khuyết vị xảy ra trong vòng 6 tháng trước Tết Nguyên Đán của năm phải cử hành Tu nghị Tỉnh Dòng, thì Phó Giám tỉnh điều hành Tỉnh Dòng với sự thường quyền cho đến Tu nghị Tỉnh Dòng (x. NQD 188,1).
2. Nếu sự khuyết vị xảy ra trên 6 tháng trước thời điểm nêu trên, thì Phó Giám tỉnh phải triệu tập Hội đồng Tỉnh Dòng để bầu cử Giám tỉnh mới theo đúng qui tắc NQD điều 188, khoản 2 và 3, sau khi tham khảo ý kiến anh em khẩn trọng trong Tỉnh Dòng.

➤ MỤC IV: HỘI ĐỒNG TỈNH DÒNG

Điều 49: DUYỆT BẢN BÁO CÁO HÀNG NĂM (x. NQD 196)

1. Mỗi năm 1 lần, ngoài việc nghe Giám tỉnh báo cáo tình hình Tỉnh Dòng, Hội Đồng Tỉnh Dòng duyệt bản Báo cáo hàng năm của Quản Lý Tỉnh Dòng và các Phụ trách cộng đoàn.
2. Bản Báo cáo của Quản Lý Tỉnh Dòng phải trình bày những nét đại cương về:
 - a) Tình trạng chi thu của Tỉnh Dòng trong năm qua và dự thảo chi thu cho năm tới.
 - b) Tình trạng tài chánh của các cộng đoàn, dựa vào báo cáo của các Phụ trách.
 - c) Cách Tỉnh Dòng đáp ứng nhu cầu Huấn luyện khởi đầu và thường xuyên của anh em trong Tỉnh Dòng.
 - d) Cách Tỉnh Dòng giúp đỡ các cộng đoàn, nhất là trong việc đáp ứng nhu cầu của anh em già yếu bệnh tật.
 - e) Cách Tỉnh Dòng chi tiêu cho cuộc sống thân vì Công lý - Hòa bình - Môi sinh, cho sự chọn lựa Ưu tiên người nghèo và cho công cuộc Phúc Âm hóa bằng truyền giáo.
3. Bản Báo cáo của các Phụ trách cộng đoàn phải trình bày đầy đủ về mọi sinh hoạt của cộng đoàn:

- a) Tình trạng nhân sự
- b) Đời sống vật chất
- c) Đời sống thiêng liêng
- d) Đời sống cộng đoàn
- e) Sinh hoạt Tông đồ
- f) Công việc Huấn luyện: Khởi đầu và Thường xuyên.

Cách làm Báo cáo này sẽ được Hội Đồng Tỉnh Dòng hướng dẫn cụ thể từng lần.

Điều 50: CÁC CƠ QUAN TƯ VẤN HỖ TRỢ GIÁM TỈNH VÀ HỘI ĐỒNG TỈNH DÒNG (x. HC 231; NQD 219-220)

1. Tỉnh Dòng có 3 cơ quan tư vấn để hỗ trợ Giám tỉnh và Hội Đồng Tỉnh Dòng. Đó là:
 - a) Văn phòng Phúc âm hóa (x. NQR 21)
 - b) Văn Phòng Huấn Luyện (x. NQR 23)
 - c) Ban Quản Lý (x. NQR 41,2)
2. Các Trưởng ban và các thành viên được bầu chọn hoặc bổ nhiệm theo qui tắc Nội Quy Riêng (x. NQR 39-41).
3. Cách thức và nhịp độ sinh hoạt của mỗi cơ quan sẽ được ấn định trong các Quy chế do Tu nghị Tỉnh Dòng soạn thảo và phê chuẩn (x. NQD 4,2) và Giám tỉnh ban hành.

➤ MỤC VI: QUẢN TRỊ CỘNG ĐOÀN

Điều 51: NHÀ MẸ VÀ NHÀ CON (x. NQD 230-231)

1. Để có thể được công nhận là một Nhà Dòng thực thụ với khả năng trở nên *Nhà Mẹ* và với một Bề trên là Giám viện (Phụ trách) thì, ngoài các điều kiện do luật chung ấn định, cần phải có những yếu tố sau đây:
 - a) Có tối thiểu 3 anh em khẩn trọng.
 - b) Có sinh hoạt phụng vụ và cộng đoàn bình thường.
 - c) Có khả năng tồn tại và phát triển, theo sự thẩm định của Hội Đồng Tỉnh Dòng.
2. Nhà Con phải có tối thiểu 2 anh em khẩn trọng và trực thuộc một Nhà Mẹ do Hội Đồng Tỉnh Dòng chỉ định.

Điều 52: NGƯỜI THAY THẾ PHÓ PHỤ TRÁCH CỘNG ĐOÀN VẮNG MẶT HOẶC KHUYẾT VỊ (x. NQD 240,2-3)

1. Phó Phụ trách thay mặt Phụ trách vắng mặt hoặc bị ngăn trở để điều hành cộng đoàn.
2. Trong trường hợp chính Phó Phụ trách cũng vắng mặt hoặc khuyết vị, thì người điều hành cộng đoàn sẽ là *Cố vấn cộng đoàn* nhiều tuổi nhất, nếu có Ban Cố vấn, hoặc Phó Phụ trách dự

khuyết do Tu nghị cộng đoàn đã bầu sẵn vào đầu nhiệm kỳ và đã được Phụ trách xác nhận.

Điều 53: TU NGHỊ CỘNG ĐOÀN (x. NQĐ 242)

1. Thành phần:

- a) Thành phần đương nhiên của Tu nghị cộng đoàn là tất cả anh em khấn trọng (x. HC 242).
- b) Các anh em khấn tạm tham gia Tu nghị cộng đoàn với quyền biểu quyết, trừ những cuộc họp bàn việc huấn luyện liên can đến họ, và họ không có quyền biểu quyết đối với những việc mà Phụ trách đã ấn định với sự ưng thuận của Tu nghị cộng đoàn.

2. Nhịp độ cử hành:

- a) Phụ trách hoặc người thay thế anh, phải triệu tập Tu nghị cộng đoàn tối thiểu mỗi năm 6 lần.
- b) Ngoài ra, Phụ trách hoặc người thay thế anh có thể triệu tập Tu nghị cộng đoàn khi mình thấy cần thiết, và buộc phải triệu tập khi hơn 1/2 anh em khấn trọng (không kể anh Phụ trách) yêu cầu.

3. Thẩm quyền:

Tu nghị cộng đoàn có thẩm quyền bàn bạc các vấn đề quan hệ tới các sinh hoạt của cộng đoàn, có quyền biểu quyết tư vấn hoặc quyết định theo

qui định của Nội Qui Riêng, và lượng định việc thi hành các quyết định (x. HC 241).

4. Cách xử lý các vấn đề:

- a) Các vấn đề sẽ do Phụ trách đưa ra, hoặc do các anh em khác, miễn là đã trình trước với Phụ trách.
- b) Nếu được, Phụ trách nên thông tri cho cộng đoàn biết các vấn đề ấy để suy nghĩ trước (x. NQD 243,1).
- c) Đối với loại vấn đề rất quan trọng, thì không nên đưa ra bàn bạc và quyết định nhiều vấn đề trong cùng một cuộc họp, mà nên dành việc quyết định cho một cuộc họp khác (x. NQD 197,2).

5. Cách quyết định:

- a) Trong tư cách một thực thể đồng đoàn, Tu nghị cộng đoàn có quyền làm những hành vi đồng đoàn. Lúc đó, Phụ trách và các anh em khác cùng hành động một cách bình đẳng, theo qui tắc Giáo Luật 119 và NQD 243,1. Tu nghị cộng đoàn hành động cách đồng đoàn trong những trường hợp sau đây:
 - Mỗi khi Nội Qui Riêng ấn định rõ ràng: Tu nghị cộng đoàn biểu quyết đồng đoàn hoặc bầu cử;
 - Mỗi khi Giám tỉnh tham khảo ý kiến của Tu nghị cộng đoàn;

- Và mỗi khi chính Phụ trách tự nguyện đưa một vấn đề không thuộc diện phải biểu quyết đồng đoàn, ra cho Tu nghị cộng đoàn bàn bạc và biểu quyết đồng đoàn, và được Tu nghị cộng đoàn đồng ý để cho Anh làm như thế.

b) Trong tư cách Ban Cố vấn với vai trò trợ giúp Phụ trách (x. HC 240,2), Tu nghị cộng đoàn diễn tả sự ưng thuận hoặc ý kiến tư vấn của mình, tạo điều kiện cho Phụ trách quyết định (x. NQD 244). Lúc đó, nếu có biểu quyết thì Phụ trách không tham gia, nhưng Anh dựa vào kết quả biểu quyết của Tu nghị cộng đoàn để quyết định. Những trường hợp Phụ trách cần có sự ưng thuận hoặc nghe ý kiến tư vấn của Tu nghị cộng đoàn, sẽ do Nội Quy Riêng ấn định rõ ràng.

Điều 54: BAN CỐ VẤN CỘNG ĐOÀN (x. NQD 244)

1. Sự hiện hữu:

Trong một cộng đoàn có trên 6 anh em khẩn trọng, nếu Phụ trách muốn có một Ban Cố vấn, và ý muốn đó được Tu nghị cộng đoàn ưng thuận thì anh có thể có một Ban Cố vấn cộng đoàn.

2. Thành phần:

a) Ban Cố vấn cộng đoàn gồm có: Phó Phụ trách, Quản lý cộng đoàn và một anh nữa, được bầu chọn theo qui tắc Nội quy Riêng, điều 41,1.

b) Phụ trách cùng với Ban Cố vấn cộng đoàn làm thành Ban Cố vấn cộng đoàn.

3. Nhiệm vụ cử hành:

Phụ trách triệu tập Ban Cố vấn cộng đoàn khi cần.

4. Thẩm quyền:

Ban Cố vấn cộng đoàn hỗ trợ anh Phụ trách theo tinh thần của Nội quy Dòng điều 244.

5. Cách xử lý các vấn đề:

Tương tự như đối với Tu nghị cộng đoàn (x. NQR 55,4).

6. Cách quyết định:

a) Ban Cố vấn cộng đoàn chỉ biểu quyết đồng đoàn khi Phụ trách tự nguyện đưa một vấn đề không thuộc diện phải được Tu nghị cộng đoàn biểu quyết đồng đoàn ra cho Ban Cố vấn cộng đoàn bàn bạc và biểu quyết đồng đoàn.

b) Thông thường, Ban Cố vấn cộng đoàn trợ giúp Phụ trách bằng cách diễn tả sự ưng thuận hoặc ý kiến tư vấn, tạo điều kiện cho anh quyết định:

- Anh phải được sự ưng thuận hoặc nghe ý kiến của Ban Cố vấn, nếu Nội Quy Riêng đòi hỏi rõ ràng như thế (x. HC 176).

- Ngoài ra, đối với những vấn đề cấp bách và tế nhị, anh nên tham khảo ý kiến Ban Cố vấn trước khi quyết định (x. HC 177).

➤ MỤC VII: QUẢN TRỊ TÀI SẢN

Điều 55: VIỆC XÂY CẤT NHÀ Ở VÀ NHÀ THỜ (x. NQD 252,3)

1. Phụ trách cộng đoàn có thể quyết định sửa chữa nhà ở và nhà thờ của cộng đoàn, với sự ưng thuận của Tu nghị cộng đoàn.
2. Để xây mới nhà ở và nhà thờ của cộng đoàn, hoặc sửa đổi sơ đồ các cơ sở, phải có thêm sự ưng thuận của Hội đồng Tỉnh Dòng.

Chương VIII

“CÁC VỊ PHỤC VỤ HÃY KHUYÊN RĂN VÀ SỬA DẠY ANH EM VỚI LÒNG KHIÊM NHƯỢNG VÀ BÁC ÁI”

(L 10,1)

**Điều 56: GIÚP ĐỠ NHỮNG NGƯỜI RỜI KHỎI
DÒNG
(x. HC 261; NQD 271,2)**

Khi một anh em xuất tu hoặc bị thải hồi, Tỉnh Dòng và cộng đoàn của anh đó sẽ giúp anh ấy ít nhất có phương tiện sinh sống trong một thời gian tối thiểu 3 tháng:

- Phần đóng góp cụ thể của cộng đoàn sẽ do Tu nghị cộng đoàn quyết định đồng đoàn.
- Phần đóng góp của Tỉnh Dòng sẽ do Giám tỉnh ấn định với sự ưng thuận của Ban Cố vấn Tỉnh Dòng.